

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2025
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi
con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sang

Ông Nguyễn Vũ Hải Đăng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nhân Thị Thanh Trang- Thư ký Toà án nhân dân
quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:*
Ông Tô Minh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành
phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 235/2024/TLST-
HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn và
nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 416/2024/QĐXXST-HNGĐ
ngày 19 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị N**; sinh năm: 1978. ĐKTT: A5 khu vực
Y, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. ĐT: 0933.177.759. Có yêu cầu giải
quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Mai Văn Mạnh E**; sinh năm: 1977. ĐKTT: A5 khu vực Y,
phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. ĐT: 0908.586.198. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ngày 12/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án,
nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N cho rằng:**

Bà và ông Mai Văn Mạnh E thông qua mai mối, tự nguyện kết hôn vào
năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Cần Thơ
(cũ) vào ngày 20/11/2002.

Sau khi chung sống được khoảng 05-06 năm thì vợ chồng bắt đầu xảy ra
mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách quản lý kinh tế gia đình và bất

đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn. Bà đã nhiều lần tha thứ nhưng ông Mạnh E vẫn không sửa đổi, dần dần mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, vì con nên bà tiếp tục chung sống nhưng tình cảm không còn, kéo dài đến năm 2022 thì vợ chồng mặc dù còn sống chung nhà nhưng đã ly thân từ đó đến nay.

Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: có 3 con chung là Mai Thị T (nữ), sinh ngày 22/9/1996; Mai Thị Cẩm D (nữ); sinh ngày 02/11/1999 và Mai Thị Anh T1, sinh ngày 07/6/2012.

Đối với Mai Thị T và Mai Thị Cẩm D: đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Bà yêu cầu nuôi con là Mai Thị Anh T1, không yêu cầu ông Mai Văn Mạnh E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên toà, bị đơn là ông Mai Văn Mạnh E cho rằng: thừa nhận thời điểm kết hôn và quan hệ hôn nhân như nguyên đơn trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn. Nay vợ ông kiên quyết ly hôn và ông nhận thấy không thể nào hàn gắn đoàn tụ lại nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: có ba con chung là Mai Thị T (nữ), sinh ngày 22/9/1996; Mai Thị Cẩm D (nữ); sinh ngày 02/11/1999 và Mai Thị Anh T1, sinh ngày 07/6/2012. Ông đồng ý giao con là Mai Thị Anh T1 cho vợ ông nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: chưa có yêu cầu giải quyết, nếu tranh chấp sẽ khởi kiện yêu cầu giải quyết trong vụ kiện khác.

Về nợ: không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị: căn cứ Điều 19, Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Mai Văn Mạnh E; giao con là Mai Thị Anh T1 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu ông Mạnh E cấp dưỡng nuôi con; dành quyền thăm nom con chung cho ông Mạnh E

theo quy định pháp luật; về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ kiện tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn và nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, bà Nguyễn Thị N và ông Mai Văn Mạnh E kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Thấy rằng, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà thông qua mai mối nhưng xác lập trên cơ sở tự nguyện; tuy nhiên, trong quá trình chung sống, cả hai xảy ra bất đồng quan điểm, không còn có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau về kinh tế lẫn tinh thần; lẽ ra, cả hai vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đổ vỡ là điều tất yếu. Nay bà N yêu cầu ly hôn, còn ông Mai Văn Mạnh E cho rằng vợ chồng hiện tại không thể nào hàn gắn đoàn tụ lại nên cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Mai Văn Mạnh E là phù hợp.

[3] Về con chung: có 3 con chung là Mai Thị T (nữ), sinh ngày 22/9/1996; Mai Thị Cẩm D (nữ); sinh ngày 02/11/1999 và Mai Thị Anh T1, sinh ngày 07/6/2012.

Đối với Mai Thị T và Mai Thị Cẩm D: đã trưởng thành nên không giải quyết.

Bà N yêu cầu nuôi con là Mai Thị Anh T1, không yêu cầu ông Mai Văn Mạnh E cấp dưỡng nuôi con, ông Mạnh E đồng ý nên ghi nhận.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Mạnh E theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: các đương sự chưa có yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về nợ: bà N và ông Mạnh E cho rằng không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà N phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Mai Văn Mạnh E.

2. Về con chung:

Có 3 con chung là Mai Thị T (nữ), sinh ngày 22/9/1996; Mai Thị Cẩm D (nữ); sinh ngày 02/11/1999 và Mai Thị Anh T1, sinh ngày 07/6/2012.

Đối với Mai Thị T và Mai Thị Cẩm D: đã trưởng thành nên không giải quyết.

Giao con là Mai Thị Anh T1 cho bà Nguyễn Thị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà N không yêu cầu ông Mai Văn Mạnh E cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Mai Văn Mạnh E theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ:

Chưa giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0003846 ngày 29/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Bà N đã nộp xong án phí.

5. **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên toà, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc

bản sao bản án được niêm yết đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà; các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cái Răng;
- **UBND xã Hiệp Hưng, H. Phụng Hiệp, HG;**
- Chi cục T.H.A Q. Cái Răng;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang